

Số: 3668/BC-VP

Chợ Mới, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định số 766/QĐ-TTg) Tháng 12 – Tuần 1**

Thực hiện Công văn số 124/UBND-TH ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc giao chỉ tiêu triển khai thực hiện một số nội dung trong hoạt động KSTTHC, CCTTHC tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 và Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Thực hiện Công văn số 308/UBND-TH ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc đôn đốc thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1029/UBND- TH ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023.

Văn phòng HĐND và UBND huyện Chợ Mới báo cáo kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong **Tuần 1 của tháng 12 năm 2023**, như sau:

**1. Tổng số điểm huyện đạt: 57.45/100 điểm, xếp hạng 7/11 huyện, thị xã, thành phố, xếp loại “TRUNG BÌNH”** so với thang điểm được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử. Qua đó, báo cáo thống kê kết quả xếp loại của các đơn vị, địa phương (đính kèm Phụ lục 1).

#### **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện đề nghị:**

- Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát các tiêu chí của Bộ chỉ số và chấn chỉnh, thực hiện tốt các tiêu chí theo quy định. Đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận thực tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Cụ thể:

+ Xã **Kiến An** xếp loại “**YẾU**” Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, đề nghị cần tập trung chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện và rà soát các tiêu chí khó khăn, vướng mắc (nếu có) phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin xử lý kịp thời, trong thời gian tới có kết quả tốt hơn.

+ Xã **Mỹ Hội Đông** trong tuần này giảm (**-5.78 điểm**) so với tuần trước, đề nghị tập trung thực hiện rà soát và khắc phục các tiêu chí làm ảnh hưởng mất điểm có giải pháp thực hiện kết quả tốt nhất trong thời gian tới.

\* **Công khai minh bạch:** Các xã Kiến An, Mỹ Hiệp, Mỹ An, Long Giang, Hội An phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin rà soát và đẩy mạnh chỉ số.

\* **Thanh toán trực tuyến:** Trong tuần này chỉ tiêu thanh toán trực tuyến sụt giảm so với tuần trước. Các xã cần tập trung thực hiện mạnh hơn nữa chỉ tiêu này, như: **Hòa Bình, Long Giang, Mỹ Hiệp, Kiến An, Long Điền B.**

+ Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Chợ Mới và các phòng chuyên môn chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính (Lĩnh vực đất đai) theo quy định. (Trong đó đơn vị phát sinh nhiều hồ sơ thu phí và lệ phí, nghĩa vụ tài chính nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện “**Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ Mới**”).

\* **Số hóa hồ sơ:** Các đơn vị tỷ lệ số hóa hồ sơ còn rất thấp, cần khẩn trương tập trung đẩy mạnh hơn nữa. Tuy nhiên: các đơn vị, địa phương cần thực hiện theo quy định tại Điều 21a, Nghị định số 107/NĐ-CP.

\* **Dịch vụ công trực tuyến:** Tất cả các đơn vị cần khẩn trương rà soát, đẩy mạnh.

\* **Tiến độ giải quyết:** Các đơn vị thường xuyên theo dõi và thực hiện tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

+ **Mức độ hài lòng:** Các đơn vị đạt các cơ sở tiêu chí: việc tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị, sự hài lòng trong tiếp nhận và giải quyết TTHC các đơn vị, địa phương.

**3. Bộ phận Một cửa huyện** chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện rà soát đẩy mạnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí các lĩnh vực và nghĩa vụ tài chính lĩnh vực Đất đai. Đôn đốc các ngành liên quan thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định.

#### **4. Phòng Văn hóa – Thông tin:**

- Thực hiện công bố, công khai kết quả xếp loại của các địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Rà soát và phối hợp với các xã, thị trấn khắc phục các chỉ số còn thấp sớm tìm giải pháp khắc phục, thực hiện.

- Rà soát các tiêu chí: Công khai minh bạch; Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ, tiến trình giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định.

**5. Phòng Tư pháp:**

Theo dõi và đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Trên đây là kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Chợ Mới./.

***Nơi nhận:***

- TT. UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Các phòng chuyên môn;
- Công TTĐT huyện;
- Bộ phận Một cửa huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng ĐKDD chi nhánh Chợ Mới;
- Lưu: VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG****Lê Thanh Hải**

**BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC  
HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CỘNG**  
(Thời gian chốt số liệu: Ngày 04/12/2023 -Tuần 1)

ST T	ĐƠN VỊ	ĐIỂM TỔNG HỢP (TUẦN 01/12)	XẾP LOẠI	ĐIỂM TỔNG HỢP (TUẦN 04/11)	TĂNG/ GIẢM SO VỚI TUẦN TRƯỚC	CÔNG KHAI, MINH BẠCH (%)	TIỀN ĐỘ GIẢI QUYẾT (%)	DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN		SỐ HÓA		
								DVCTT (Chỉ tiêu trên 50%)	THANH TOÁN TRỰC TUYẾN (Chỉ tiêu trên 30%)	SỐ HÓA (Từ 80% trở lên)	CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ	CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ (Lũy kế)
<b>TOÀN HUYỆN</b>		<b>57.45</b>	<b>TRUNG BÌNH</b>	<b>57.16</b>	<b>0.29</b>	<b>59.8</b>	<b>94.26</b>	<b>7.7</b>	<b>12.17</b>	<b>25.4</b>	<b>1.746</b>	<b>2.834</b>
1	CHỢ MỚI	65.79	TRUNG BÌNH	65.41	0.38	72.6	99.67	20.1	28.19	33.3	319	323
2	NHƠN MỸ	64.55	TRUNG BÌNH	64.25	0.30	79.6	99.35	12.8	26.05	26.6	120	398
3	BÌNH PHƯỚC XUÂN	63.82	TRUNG BÌNH	63.47	0.35	78,7	99.89	11.1	21.15	25	406	503
4	LONG ĐIỀN A	63.28	TRUNG BÌNH	62.99	0.29	87.2	99.56	<u>7</u>	10.08	22.5	34	55
5	TÂN MỸ	62.35	TRUNG BÌNH	61.12	1.23	72	99.9	12.9	14.95	28	177	180
6	LONG ĐIỀN B	62.24	TRUNG BÌNH	61.9	0.34	73.2	99.71	13,2	<u>7.76</u>	28.8	59	96
7	LONG KIẾN	61.86	TRUNGB ÌNH	61.63	0.23	75.2	99.98	9.3	11.01	26.3	93	448
8	MỸ LUÔNG	59.94	TRUNG BÌNH	59.72	0.22	61.7	99.74	10.6	15.94	25.6	64	92

9	HÒA AN	58.28	TRUNGB ÌNH	57.80	0.48	65.6	99.55	<u>4.6</u>	10.55	21.6	1	7
10	KIẾN THÀNH	58.25	TRUNG BÌNH	58.02	0.23	54.4	99.96	9.4	16.31	23.6	43	57
11	AN THẠNH TRUNG	57.81	TRUNGB ÌNH	57.02	0.79	58.6	99.76	<u>5.5</u>	10.92	23.5	78	79
12	HÒA BÌNH	56.9	TRUNG BÌNH	56.66	0.24	60.1	99.63	<u>3.6</u>	<u>5.27</u>	21.6	5	16
13	HỘI AN	56.84	TRUNGB ÌNH	56.73	0.11	<u>37.7</u>	98.06	15.5	22.59	30.1	210	330
14	LONG GIANG	55.8	TRUNG BÌNH	55.41	0.39	<u>45.6</u>	99.51	13.3	<u>6.45</u>	26.9	117	142
15	MỸ AN	54.01	TRUNGB ÌNH	53.98	0.03	<u>38.4</u>	99.89	<u>5.40</u>	12.89	21.5	0	4
16	MỸ HIỆP	51.39	TRUNG BÌNH	51.18	0.21	<u>26.4</u>	99.88	<u>5.40</u>	<u>7.42</u>	21.9	2	39
17	MỸ HỘI ĐÔNG	51.1	TRUNGB ÌNH	56.88	<u>-5.78</u>	82.9	99.82	<u>6.9</u>	17.75	21.8	18	63
18	KIẾN AN	49.18	<b>YẾU</b>	49.03	0.15	<b>19.3</b>	99.84	<u>5.4</u>	<u>7.56</u>	22.5	0	2